

Bản án số: 187/2023/HS-PT

Ngày: 14-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Mạnh Hùng

Ông Nguyễn Hữu Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Anh Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 215/2023/TLPT-HS ngày 17/10/2023 đối với bị cáo Đinh Văn H cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2023/HS-ST ngày 06/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

*** Bị cáo kháng cáo:**

1. Đinh Văn H; sinh năm 1982; tại Hà Nội; nơi đăng ký HKTT: Thôn ĐP, xã ĐĐ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở hiện nay: Trung tâm thương mại Đinh Văn, tổ dân phố ĐT, thị trấn ĐV, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn Á và bà Bùi Thị N (đã chết); vợ: Trịnh Thị Bích H, bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2022 đến ngày 20/5/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Hoàng Ngọc A; sinh năm 1988; tại Thanh Hóa; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn 3 (ĐạKốh), xã ĐĐ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Ngọc Th và bà Lê Thị H;
Vợ: Trịnh Thị Thanh Ng, sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt

tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2022 đến ngày **20/5/2022** được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

3. Phan Hữu Tr (tên gọi khác: Bi); sinh năm 1982; tại Lâm Đồng; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn Đa Nung A, xã ĐĐ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Hữu Th và bà Tôn Nữ Mỹ Ng; **vợ: Nguyễn Thị V, bị cáo có 02 người con sinh năm 2010 và 2013**; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 14/2005/HSST ngày 28/12/2005 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xử phạt bị cáo Phan Hữu Tr 12 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, thời hạn tù tính từ ngày 30/11/2005, được trừ 01 tháng 16 ngày đã tạm giam trước. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2022 đến ngày **20/5/2022** được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

4. Đinh Văn L, sinh năm 1994; tại Hà Nội; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay: Thôn 1 ĐP, xã ĐĐ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn L và bà Bùi Thị L; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 33/2019/HSST ngày 27/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo Đinh Văn L 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*”. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày **26/4/2022** đến ngày **20/5/2022** được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh. Có mặt.

5. Bùi Đức D, sinh năm 1989; tại Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn 1, xã ĐĐ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Bùi Thị N; **vợ: Đỗ Thị Tuyết M, bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2017**; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày **26/4/2022** đến ngày **20/5/2022** được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh. Có mặt.

6. Trần Viết S, sinh năm 1983; tại Thanh Hóa; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn Tân Lâm, xã ĐĐ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Viết N và bà Lê Thị H; **vợ: Đinh Thị M, bị cáo có 01 người con sinh năm 2018**; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày **26/4/2022** đến ngày **20/5/2022** được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

7. Đoàn Văn L, sinh năm 1968; tại Quảng Ngãi; nơi đăng ký HKTT và nơi

cư trú: Thôn A, xã ĐĐ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá: 2/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn Tr và bà Nguyễn Thị Đ (cả hai đều đã chết); **vợ: Lý Thị Kim Á, bị cáo có 02 người con sinh năm 1993 và 1999**; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày **26/4/2022** đến ngày **20/5/2022** được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

8. Bùi Thị Ngọc Th, sinh năm 1982; tại Lâm Đồng; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn P, xã PS, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H và bà Trần Thị M; **chồng: Dương Quốc V, bị cáo có 02 người con sinh năm 2003 và 2004**; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày **26/4/2022** đến ngày **20/5/2022** được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

9. Phạm Thành Đ, sinh năm 1988; tại Hải Dương; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn T, xã ĐĐ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th và bà Nguyễn Thị M; **Vợ: K'L, bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2020**; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại quyết định xử phạt hành chính số 124/QĐ-XPHC ngày 23/6/2020 của Công an huyện Lâm Hà xử phạt Phạm Thành Đ 750.000đồng về hành vi đánh nhau. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày **26/4/2022** đến ngày **20/5/2022** được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

10. Trần Ngọc Nh, sinh năm 1986; tại Lâm Đồng; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn T, xã ĐĐ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc M và bà Lê Thị Ng; **vợ: Nguyễn Thị V, bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2023**; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày **26/4/2022** đến ngày **20/5/2022** được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

11. Đinh Công S, sinh năm 1994; tại Hà Nội; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn 1 (Đ), xã ĐĐ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn Á và bà Bùi Thị Ng (đã chết); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày **26/4/2022** đến ngày **20/5/2022**

được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

12. Nguyễn Đăng Ngh, sinh năm 1974; tại Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn T, xã TT, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng Ch và bà Phùng Thị Đ; **vợ: Bùi Thị Th, bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2013**; tiền án: Tại bản án số 89/2020/HS-ST ngày 30/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Ngh 60.000.000đồng về tội “*Gá bạc*”; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày **26/4/2022** đến ngày **20/5/2022** được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 30 ngày 25/04/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Lâm Hà phối hợp Công an thị trấn Đình Văn kiểm tra hành chính tại nhà của Đình Văn H phát hiện trong nhà gồm: Đình Văn H, Đoàn Văn L, Trần Viết S, Bùi Đức D, Đình Văn L, Trần Ngọc Nh, Phạm Thành Đ, Hoàng Ngọc A, Phan Hữu Tr, Nguyễn Hữu Nghĩa, Đình Công S, Bùi Thị Ngọc Th, Nguyễn Đăng Ngh.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà đã tiến hành điều tra, xác minh, xác định:

Vào tối ngày 25/04/2022, Đình Văn H tổ chức đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh xóc đĩa tại nhà ở của mình tại khu trung tâm thương mại, thuộc tổ dân phố ĐT, thị trấn ĐV, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Đình Văn H phân công cháu họ là Đình Văn L, em rể là Trần Viết S có nhiệm vụ canh gác tại lầu 1 (cửa sắt cuốn ra vào) và canh gác bên trên lầu 3. Đình Văn H quy định thu tiền xâu từ các con bạc khi trong đĩa xuất hiện 03 quân vị màu đen, 01 quân vị màu trắng, thu tiền xâu 50.000đồng đối với tiền cược dưới 5 triệu đồng, thu tiền xâu 100.000 đồng đối với tiền cược trên 5 triệu đồng đối với người thắng. Để phục vụ cho việc thu tiền xâu từ các con bạc, Đình Văn H phân công Hoàng Ngọc A, Phan Hữu Tr và Bùi Đức D thu xâu trong sòng bạc. Đình Văn H cũng phân công Bùi Đức D và Hoàng Ngọc A chuẩn bị dụng cụ phục vụ cho việc đục quân vị, chuẩn bị chén, đĩa, máy khò. Ngoài ra, quá trình điều tra xác định Bùi Đức D cho Bùi Thị Ngọc Th vay 50 triệu đồng và lấy tiền lãi 1,5 triệu đồng để đánh bạc trong sòng. Nguyễn Đăng Ngh cho Phạm Thành Đ vay 50 triệu đồng để đánh bạc trong sòng không lấy lãi. Cơ

quan điều tra xác định vào tối ngày 25/04/2022, Đinh Văn H đã thu tiền xâu từ các con bạc là 4,8 triệu đồng, sau đó, Đinh Văn H đã chia cho Phan Hữu Tr, Đinh Văn L mỗi người 500.000 đồng là tiền công thu xâu và canh gác, riêng Trần Viết S và Bùi Đức D chưa được chia tiền công thì lực lượng Công an kiểm tra. Các bị cáo đánh bạc với hình thức xóc đĩa, quá trình đánh bạc, các bị cáo đặt cược tiền vào cửa chẵn hoặc cửa lẻ hoặc 1 trong 4 cửa senko (senko gồm có 04 cửa: 4 đồng trắng ; 04 đồng đen tỉ lệ ăn là 1 ăn 10; 3 đen 1 trắng, và 3 trắng 1 đen thì tỷ lệ ăn là 1 ăn 2.5), còn cửa chẵn hoặc cửa lẻ thì tỷ lệ ăn là 1:1). Số tiền đặt cược thấp nhất là 500.000đồng và cao nhất đến 30.000.000 đồng, số tiền trên chiếu bạc mỗi ván dao động từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Vai trò của từng người khi tham gia đánh bạc:

- Đoàn Văn L mang theo 60.000.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc, Đoàn Văn L thua hết số tiền trên và nhờ Bùi Thị Ngọc Th vay tiền để tiếp tục đánh bạc. Bùi Thị Ngọc Th vay của Bùi Đức D 50.000.000đồng và được Duy đưa số tiền 48.500.000đồng (trong đó đã trừ tiền lãi là 1.500.000đồng) và đưa cho Đoàn Văn L số tiền trên để tiếp tục đánh bạc. Đoàn Văn L tiếp tục đánh thua còn 13.400.000 đồng thì nghỉ không đánh bạc nữa. Như vậy, Đoàn Văn L đã sử dụng 108.500.000đồng để đánh bạc.

- Bùi Thị Ngọc Th mang theo 3.400.000đồng, sử dụng 1.000.000đồng để đánh bạc còn 2.400.000 đồng, khi lực lượng đến kiểm tra thì sợ nên rút tiền đi.

- Nguyễn Hữu Nghĩa mang theo 5.000.000 đồng để đánh bạc, thua 200.000 đồng còn lại 4.800.000đồng.

- Trần Ngọc Nh mang số tiền 1.100.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc được Phạm Thành Đ cho 5.000.000đồng để đánh bạc nhưng đánh thua còn lại số tiền 1.100.000 đồng bị thu giữ. Như vậy Trần Ngọc Nh đã sử dụng 6.100.000đồng để đánh bạc.

- Nguyễn Đăng Ngh mang theo 283.650.000 đồng và cho Phạm Thành Đ mượn 50.000.000đồng để đánh bạc.

- Phạm Thành Đ sử dụng 50.000.000đồng sau khi mượn của Nguyễn Đăng Ngh để sử dụng vào mục đích đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc Đ cho Nhân 5.000.000đồng để đánh bạc. Khi bị bắt Đ không còn tiền.

- Đinh Công S mang theo số tiền 10.000.000 đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc bằng hình thức senko, sau đó Sơn đánh thua và còn lại số tiền 4.000.000 đồng.

- Đinh Văn H thu được 4.800.000đồng tiền xâu của các bị cáo khi tham gia đánh bạc.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 180.600.000 đồng.

Cách thức đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức “xóc đĩa” như sau:

- Dụng cụ: 01 bộ bài tú lơ khơ dùng để đục quân vị; 01 ống kim loại màu xám đen có kích thước 10x2cm; 01 búa kim loại, cán gỗ kích thước 27cmx2,5, đầu búa bằng kim loại màu đen kích thước 12x2cm; 01 ống kim loại dài 18cm, đầu ống kim loại đường kính 2,2cm, tay cầm bằng nhựa màu đen-cam kích thước 4x8cm; 01 chén nhựa màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng.

- Cách chơi: Cách thức đánh bạc là đánh xóc đĩa truyền thống chẵn lẻ và bàn senko. Trước khi cá cược thì con bạc đặt tiền vào cửa chẵn hoặc cửa lẻ hoặc 1 trong 4 cửa senko (senko gồm có 04 cửa: 4 đồng trắng ; 04 đồng đen tỉ lệ ăn là 1 ăn 10; 3 đen 1 trắng, và 3 trắng 1 đen thì tỷ lệ ăn là 1 ăn 2.5), còn cửa chẵn hoặc cửa lẻ thì tỷ lệ ăn là 1:1. Các con bạc đục 04 quân vị hình tròn, mặt trắng, mặt đen từ vỏ lá bài tú lơ khơ, sau đó dùng khò lửa khò bát và đĩa để cho các con bạc kiểm tra tránh gian lận sau đó để vào đĩa và úp chén sứ lên trên. Sau khi Đoàn Văn L xóc đĩa để di chuyển các con vị bên trong bát thì người chơi bắt đầu đặt cược cửa chẵn hoặc cửa lẻ hoặc đặt thêm vào 1 trong 04 cửa senko. Sau khi người xóc mở bát thì căn cứ vào mặt các quân vị để xác định chẵn hay lẻ hoặc senko. Chẵn là các trường hợp: 2 trắng, 2 đen, 4 trắng, 4 đen; Lẻ: 3 trắng 1 đen, 3 đen 1 trắng. Các bị cáo thống nhất đánh cược vào 02 cửa (chẵn và lẻ) và quy định đặt cược từ 500.000 đồng đến 30.000.000 đồng cho mỗi ván và số tiền 02 bên cửa chẵn, lẻ cân bằng nhau thì sẽ mở bát để so sánh. Ngoài ra các con bạc đặt cược thêm vào các ô Sen Ko do Đinh Công S và một nam thanh niên chưa xác định nhân thân lai lịch tên Hưng làm cái. Nếu các quân vị trong bát là chẵn thì các con bạc đặt tiền cược vào cửa lẻ sẽ thua và ngược lại. Nếu các quân vị nằm trong 04 cửa senko mà con bạc đặt cược thì các con bạc được tiền theo tỷ lệ cược và thua tiền nếu không đặt trúng ô senko. Đinh Văn H quy định thu tiền xâu từ các con bạc khi trong đĩa xuất hiện 03 quân vị màu đen, 01 quân vị màu trắng, thu tiền xâu 50.000 đồng đối với tiền cược dưới 5 triệu đồng, thu tiền xâu 100.000 đồng đối với tiền cược trên 5 triệu đồng.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ trên người: Trần Viết S: số tiền 30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng); 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 pro màu xám, đã qua sử dụng; Nguyễn Hữu Nghĩa: số tiền 4.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung A12 màu đen, đã qua sử dụng; Phạm Thành Đ: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung A51 màu đen, đã qua sử dụng; Phan Hữu Tr: số tiền 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng); Đinh Công S: số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng); 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 màu

đen, đã qua sử dụng; Bùi Đức D: số tiền 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng); 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 màu đen, đã qua sử dụng; Hoàng Ngọc A: số tiền 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng); 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone X màu trắng, đã qua sử dụng; Trần Ngọc Nh: số tiền 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng); Đinh Văn H: số tiền 5.800.000 đồng (Năm triệu tám trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, đã qua sử dụng; Nguyễn Đăng Ngh: số tiền 283.650.000 đồng (Hai trăm tám mươi ba triệu sáu trăm năm mươi triệu đồng); 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 màu trắng, đã qua sử dụng; Đoàn Văn L: số tiền 13.400.000 đồng (Mười ba triệu bốn trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng, đã qua sử dụng; Đinh Văn L: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 màu hồng, đã qua sử dụng; Bùi Thị Ngọc Th: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 màu hồng, đã qua sử dụng;

Thu giữ tại ngăn bàn phòng khách số tiền 41.100.000 đồng (Bốn mươi một triệu một trăm nghìn đồng)

Thu giữ tại góc cửa ra vào nhà vệ sinh ở tầng 2 của căn nhà một balo bằng vải màu đen, bên trong ba lô có 01 (một) bộ bài tú lơ khơ, đã qua sử dụng; 01 (một) ống kim loại màu xám đen có kích thước 10x2cm, 01 (một) búa kim loại, cán gỗ kích thước 27x2,5cm, đầu búa bằng kim loại màu đen kích thước 12x2cm; 01 (một) ống kim loại dài 18cm, đầu ống kim loại đường kính 2,2cm, tay cầm bằng nhựa màu đen-cam kích thước 4x8cm; 01 (một) chén nhựa màu trắng; 01 (một) đĩa sứ màu trắng.

Thu giữ tại tủ gỗ phòng khách tầng 1 của căn nhà: 12 (mười hai) bộ bài tú lơ khơ có vỏ nhựa, 38 (ba mươi tám) bộ tú lơ khơ có vỏ bằng giấy màu xanh.

Thu giữ tại tầng 3: một số dây thun, bao thuốc, vỏ chai nhựa, đĩa sứ, 02 chiếu nhựa màu vàng, 01 chiếu nhựa màu xanh.

Thu giữ tại sân nhà Đinh Văn H: 01 (một) xe mô tô wave anpha màu đen, biển số 49D1-266.40; 01 (một) xe mô tô sirius màu đỏ, biển số 49D1-02333; 01 (một) xe mô tô Grande màu bạc, biển số 49D1-638.05; các phương tiện đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Tại bản cáo trạng số 91/CT-VKS ngày 17/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử các bị cáo Đinh Văn H, Hoàng Ngọc A, Phan Hữu Tr, Đinh Văn L, Bùi Đức D, Trần Viết S về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Đoàn Văn L, Đinh Công S, Nguyễn Đăng Ngh, Phạm Thành Đ, Trần Ngọc Nh, Nguyễn Hữu Nghĩa, Bùi Thị Ngọc Th về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2023/HSST ngày 06/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà đã xử;

1. Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn H, Hoàng Ngọc A, Phan Hữu Tr, Đinh Văn L, Bùi Đức D, Trần Viết S phạm tội: “*Tổ chức đánh bạc*”.

Các bị cáo Đoàn Văn L, Đinh Công S, Nguyễn Đăng Ngh, Phạm Thành Đ, Trần Ngọc Nh, Nguyễn Hữu Nghĩa, Bùi Thị Ngọc Th phạm tội: “*Đánh bạc*”.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn H 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2022 đến ngày 20/5/2022 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Đức D 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2022 đến ngày 20/5/2022 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Hữu Tr 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2022 đến ngày 20/5/2022 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn L 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2022 đến ngày 20/5/2022 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

1.5. Áp dụng khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Ngọc A 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2022 đến ngày 20/5/2022 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

1.6. Áp dụng khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Viết S 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2022 đến ngày 20/5/2022 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

1.7. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Văn L 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2022 đến ngày 20/5/2022 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

1.8. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thành Đ 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2022 đến ngày 20/5/2022 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

1.9. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đăng Ngh 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2022 đến ngày 20/5/2022 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

1.10. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Công S 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2022 đến ngày 20/5/2022 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

1.11. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc Nh 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2022 đến ngày 20/5/2022 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

1.12. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu Nghĩa 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2022 đến ngày 20/5/2022 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

1.13. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị Ngọc Th 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2022 đến ngày 20/5/2022 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, bản án còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/9/2023, bị cáo Phạm Thành Đ kháng cáo xin hưởng án treo

Ngày 11/9/2023, bị cáo Hoàng Ngọc A, Đoàn Văn L kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 12/9/2023, bị cáo Đinh Công S kháng cáo xin hưởng án treo

Ngày 13/9/2023 các bị cáo Bùi Đức D, Đinh Văn H kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 14/9/2023, các bị cáo Phan Hữu Tr, Trần Viết S, Trần Ngọc Nh kháng cáo xin hưởng án treo

Ngày 15/9/2023, bị cáo Nguyễn Đăng Ngh kháng cáo xin hưởng án treo

Ngày 18/9/2023 bị cáo Đinh Văn L kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại nội dung bản án sơ thẩm, khai nhận hành vi như bản án sơ thẩm đã xét xử; đồng thời giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355; Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại vì xác định thiếu tình tiết định khung, bỏ lọt tội phạm, áp dụng tình tiết giảm nhẹ không đúng, áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự không đúng dẫn đến áp dụng hình phạt không đúng như Đinh Văn H và các đồng phạm, phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*” phải chịu trách nhiệm hình sự tại các điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự, nên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “*Tổ chức đánh bạc*” là chưa tương xứng. Các bị cáo phạm tội “*Đánh bạc*” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là phù hợp, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự là chưa đúng quy định pháp luật. Đồng thời, bị cáo Bùi Đức D đã cho Bùi Thị Ngọc Th vay tiền để đưa cho Đoàn Văn L đánh bạc là đồng phạm với các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” nhưng cấp sơ thẩm chưa xử lý là bỏ lọt tội phạm. Đồng thời, số tiền các bị cáo Duy, Nghĩa mang theo với mục đích cho vay để đánh bạc cần phải tịch thu sung ngân sách Nhà nước mới đúng quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của các bị cáo đúng về hình thức, nội dung, trong hạn luật định nên kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, nên đủ cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như bản án sơ thẩm quy kết. Xét lời khai nhận tội của bị cáo thống nhất với lời khai của các bị cáo khác và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng với tất cả các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào đêm ngày 25/4/2022, các bị cáo Đinh Văn H, Bùi Đức D, Hoàng Ngọc A, Phan Hữu Tr, Đinh Văn L và Trần Viết S đã có hành vi tổ chức đánh bạc cho các bị cáo Đoàn Văn L, Đinh Công S, Nguyễn Đăng Ngh, Phạm Thành Đ, Trần Ngọc Nh, Nguyễn Hữu Nghĩa, Bùi Thị Ngọc Th đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh xóc đĩa thắng thua bằng tiền tại nhà của bị cáo Đinh Văn H thuộc Trung tâm thương mại huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng với số tiền Cơ quan điều tra chứng minh được là 180.600.000đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử các bị cáo Đinh Văn H, Hoàng Ngọc A, Phan Hữu Tr, Đinh Văn L, Bùi Đức D, Trần Viết S phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; xử các bị cáo Đoàn Văn L, Đinh Công S, Nguyễn Đăng Ngh, Phạm Thành Đ, Trần Ngọc Nh, Nguyễn Hữu Nghĩa, Bùi Thị Ngọc Th phạm tội “*Đánh bạc*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm các bị cáo Bùi Đức D, Bùi Thị Ngọc Th và Đoàn Văn L đều thừa nhận, bị cáo Bùi Đức D đã cho Bùi Thị Ngọc Th vay 50.000.000 đồng để Thanh đưa cho Long đánh bạc và thu tiền lãi 1.500.000 đồng nhưng cấp sơ thẩm chưa điều tra để xử lý hành vi này của các bị cáo Bùi Đức D và Bùi Thị Ngọc Th là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn xác định, các bị cáo Hữu Nghĩa, Thanh, Sơn, Nhân, Đăng Nghĩa và bị cáo Đoàn Văn L xuất trình biên lai nộp tiền vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà để bổ sung khắc phục số tiền các bị cáo đã sử dụng đánh bạc nhưng cơ quan điều tra không thu giữ được nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là không đúng pháp luật và chưa phù hợp (các bị cáo chỉ đánh bạc từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng nhưng đã nộp 20.000.000 đồng). Ngoài ra, còn xác định các bị cáo đánh bạc với vai trò khác nhau và áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo dưới khung hình phạt là chưa đúng quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại như đã phân tích trên.

[4] Kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà hủy quyết định thi hành án phạt tù đối với Nguyễn Hữu Nghĩa.

[5] Về án phí: Do vụ án bị hủy, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2023/HSST ngày 06/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng để điều tra, truy tố lại theo thủ tục chung.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện Lâm Hà (14);
- VKSND huyện Lâm Hà (01);
- Cơ quan CSĐT CA huyện Lâm Hà (01);
- Cơ quan THAHS huyện Lâm Hà (01);
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (14);
- Hồ sơ THAHS (28);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Duy Hoài